

Số: 61/2020/QĐST-DS

Vị Thủy, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Hùng.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên họp: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2020, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 20/2020/QĐST-VDS, ngày 28 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp 03, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1965; địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện T, tỉnh G(Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 13/01/2020, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh là con ruột bà Lê Thị T, do bà T bị bệnh tâm thần hiện đang được Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc và quản lý; bà T là thành viên trong hộ gia đình với ông Lê Quốc K (ông K là em bà T), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K cấp cho hộ gia đình (trong đó có bà T), ông K đang khởi kiện vụ án khác yêu

cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K với ông Nguyễn Việt Đ; do bà Lê Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng bà T không thể tham gia tố tụng được vì Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc và quản lý bà Thắng. Do đó, tại phiên họp anh P thay đổi yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T bị mất năng lực hành vi dân sự, sang yêu cầu Tòa án tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T (vắng mặt), hiện do Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc và quản lý.

Về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: Đơn yêu cầu ngày 13/01/2020; bản tự khai; bản phô tô giấy khai sinh; bản cam kết gia đình ngày 20/6/2019 (phô tô); đơn xin xác nhận; bản sao sổ hộ khẩu của anh P và ông K; chứng minh nhân dân của anh P và bà T (phô tô); thông báo nộp tiền tạm ứng lệ phí; biên lai thu tạm ứng lệ phí; quyết định phân công Thẩm phán; thông báo thụ lý việc dân sự; thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ; giấy thăm nuôi (phô tô); đơn xin xác nhận; đơn yêu cầu trưng cầu giám định; quyết định trưng cầu giám định; biên bản giao nhận; Công văn số 67 ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ; thông báo số 48 của Tòa án; kết luận giám định số 145/2020/KLGĐ; quyết định mở phiên họp; biên bản tổng đạt thông báo; biên bản giao nhận hồ sơ; quyết định phân công Kiểm sát viên;

Tại phiên họp, Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc thụ lý giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của người yêu cầu là đúng pháp luật. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn P; về lệ phí buộc anh P phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền theo loại việc: Anh Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự; tại phiên họp anh P thay đổi và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền theo lãnh thổ: Do bà T có địa chỉ cư trú tại ấp 04, xã V, huyện T, tỉnh G. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để giải quyết vắng mặt bà Lê Thị T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Tại thời điểm anh P đưa ra yêu cầu, do Bộ luật Dân sự năm 2015 đang điều chỉnh, nên áp dụng Bộ luật này để giải quyết.

[3] Anh Nguyễn Văn P là con bà Lê Thị T, bà T bị bệnh tâm thần, hiện nay do Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc và quản lý; bà T còn có tên trong sổ hộ khẩu gia đình của ông Lê Quốc Khởi, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Quốc Khởi cấp cho hộ do ông Lê Quốc Khởi đại diện cho hộ đứng tên; ông K đang tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Việt Đ. Đến ngày 14/5/2020, anh P có đơn yêu cầu trung cầu giám định. Theo khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự quy định về người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, thì: *“1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”*. Theo bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 145/2020/KLGD, ngày 03/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận: *“- Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm; - Về năng lực: Hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”*. Do đó, việc anh P yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết là có căn cứ. Chỉ định anh Nguyễn Văn P là người giám hộ và người đại diện theo pháp luật cho bà Lê Thị T.

[4] Sau khi quyết định này có hiệu lực, anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để thực hiện việc đăng ký người giám hộ cho bà Lê Thị T, theo quy định của Luật Hộ tịch. Những người thân thích của bà Thắng, có thể cử một người trong số những người thân thích của bà Thắng, để giám sát việc giám hộ của anh Phụng.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định: “*Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ*”. Căn cứ vào quy định của pháp luật viện dẫn trên, thì anh P phải chịu lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, các Điều 93, 94, 95, 102, 361, 367, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Áp dụng: các Điều 19, 46, 47, 49, 57, 58, 59, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 19 của Luật Hộ tịch.

Quyết định: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn P; về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1. Tuyên bố: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1965; địa chỉ: Ấp 04, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định: Anh Nguyễn Văn P là người giám hộ cho bà Lê Thị T; anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh G để thực hiện việc đăng ký người giám hộ cho bà Lê Thị T.

3. Anh Nguyễn Văn P có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ:

Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

Đại diện theo pháp luật cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ.

Việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn P phải chịu lệ phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000984 ngày 27/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành lệ phí sơ thẩm, anh P đã nộp xong.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; VP;
- Công TTĐT (để công bố);

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Hùng